

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2019/DS-ST

Ngày: 20- 11 - 2019

V/v Tranh chấp hợp

đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Dương Chiêu Hùng.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1/ Ông Triệu Khánh Long

2/ Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Lý Đêm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2019/TLST-DS, ngày 16 tháng 01 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Xuyên E, sinh năm 1967 (Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp C, xã T, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng là chủ hộ kinh doanh cá thể.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lưu Trí D, sinh năm 1959.

(Có mặt)

Địa chỉ: đường Lê Hồng P, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng

2. ***Bị đơn:*** Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1950 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã Vĩnh T, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/01/2019 của nguyên đơn Nguyễn Thị Xuyên E cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại theo ủy quyền của bà Xuyên E là ông Lưu Trí D trình bày: Vào năm 2010 đến cuối năm 2012 ông Võ Văn Đ có mua thức ăn nuôi tôm của bà Nguyễn Thị Xuyên E hai bên không có lập hợp đồng mua bán, lúc đầu mua trả tiền liền về sau mua không có trả đến cuối vụ thu hoạch tôm mới trả, nhưng cuối vụ thường trả được một phần đến cuối năm 2012 thì hai bên kết sổ lại với nhau và ông Đ

còn nợ số tiền 80.375.000 đồng, nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu ông Đ trả 80.000.000 đồng, đến tháng 11 năm 2018 ông Đ trả được 5.000.000 đồng nên còn nợ nguyên đơn 75.000.000 đồng mặc dù nguyên đơn đã yêu cầu ông Đ trả nợ, nhưng ông Đ vẫn không trả nên nguyên đơn có làm đơn yêu cầu ban nhân dân ấp Tham Chu giải quyết. Tại buổi hòa giải ngày 06/12/2018 ông Đ thừa nhận còn thiếu nguyên đơn 75.000.000 đồng nhưng cách thức trả nợ hai bên không thỏa thuận được nên hòa giải không thành.

Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Thị Xuyên E yêu cầu tòa giải quyết buộc ông Võ Văn Đ cùng với vợ ông Đ trả lại tiền mua thức ăn nuôi tôm còn thiếu với số tiền là 75.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 15 tháng 01 năm 2012 đến ngày 20/11/2019 là 07 năm 10 tháng 05 ngày, nhưng yêu cầu làm tròn 07 năm 10 tháng với số tiền lãi là $75.000.000 \text{ đồng} \times 7 \text{ năm} \times 10\% = 58.750.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng là 133.750.000 đồng (một trăm ba mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

Các tài liệu chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là biên bản hòa giải ngày 06/12/2018 (BL44), biên nhận Đực (Luân) 2012A1 (BL46), biên nhận Đ (Mươi) 2012 (BL 45).

Tại tờ tường trình ngày 07/8/2019 (BL 70) và biên bản lấy lời khai ngày 16/7/2019 (BL 56) cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Võ Văn Đ trình bày. Trong khoảng thời gian từ năm 2007 đến cuối năm 2012 ông Đ có mua thức ăn nuôi tôm sú của bà Nguyễn Thị Xuyên E, mấy năm đầu nuôi có lời đều trả đủ tiền, sau này nuôi bị lỗ nên có nợ lại tiền thức ăn của bà Xuyên E một ít và có cộng dồn lại đều có ghi trong cuốn sổ nhỏ mà bà Xuyên E cấp cho ông. Đến cuối năm 2011 tổng kết lại thì ông còn nợ bà Xuyên E là 30.875.000 đồng có ghi trong cuốn sổ nhỏ mà bà Xuyên E đã cấp cho ông, đến cuối năm 2012 ông nuôi tôm có lời và đã trả đủ tiền mua thức ăn của năm 2012 và có dư thêm tiền nhưng không nhớ là dư bao nhiêu để trừ qua nợ cũ là 30.875.000 đồng, do khi giao sổ và tiền cho bà Xuyên E thì bà Xuyên E nói là để con bà đi học về mới tính và trả lại sổ cho ông. Kể từ đó ông chuyển qua nuôi thè nên không có lấy thức ăn của bà Xuyên E nữa mà lấy thức ăn của một người khác. Khi đó bà Xuyên E kêu chồng đến để đòi tiền ông còn thiếu, do tôm bị thất nên ông không có khả năng trả và ông có đòi lại cuốn sổ nhỏ mà ông đã đưa cho bà Xuyên E khi thanh toán tiền thức ăn thì bà Xuyên E nói sổ của ông bị thất lạc kiểm không có. Khi hòa giải ở ấp Tham Chu thì bà Xuyên E có hứa trả cho ông cuốn sổ nhỏ nên ông mới đồng ý ký tên vào biên bản hòa giải để ông về kiểm tra lại nếu đúng số tiền như bà Xuyên E thừa thì ông đồng ý trả, nhưng bà Xuyên E hứa trả mà không có trả cuốn sổ lại cho ông, nên ông không đồng ý trả cho bà Xuyên E số tiền 75.000.000 đồng mà chỉ đồng ý trả cho bà Xuyên E số tiền mua thức ăn còn thiếu là 30.875.000 đồng và ông không đồng ý tính lãi vì khi mua thức ăn đã có lãi trong đó và hai bên cũng không có thỏa thuận khi mua thức ăn thiếu bị tính lãi.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về quan hệ pháp luật tranh

chấp: Hội đồng xét xử đã xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng mua bán tài sản”. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thì vi phạm về thời hạn xét xử. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền mua thức ăn còn thiếu là 75.000.000 đồng, không chấp nhận đưa vợ bị đơn cùng liên đới trả số tiền cho nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn từ ngày 15/01/2019 đến ngày 20/11/2019 với số tiền lãi là 58.750.000 đồng. Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn trình bày vào năm 2010 nguyên đơn có bán thức ăn nuôi tôm cho bị đơn có trả, có thiếu đến cuối năm 2012 thì tổng kết lại còn thiếu là 80.375.000 đồng nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả 80.000.000 đồng. Đến tháng 11 năm 2018 bị đơn trả cho nguyên đơn được 5.000.000 đồng thì không còn trả nữa nên nguyên đơn có đơn yêu cầu ban nhân dân áp giải quyết, tại biên bản hòa giải bị đơn thừa nhận còn thiếu nguyên đơn số tiền 75.000.000 đồng, nhưng hai bên không thỏa thuận được cách thức trả nên hòa giải không thành. Bị đơn thừa nhận có mua thức ăn nuôi tôm của nguyên đơn khoảng từ năm 2007 có mua, có trả và khi tổng kết lại chỉ còn thiếu nguyên đơn 30.875.000 đồng chứ không phải như nguyên đơn trình bày là 75.000.000 đồng.

Xét thấy, căn cứ vào khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, trong trường hợp này nghĩa vụ chứng minh thuộc về bị đơn Võ Văn Đ. Ông Đ trình bày là có mua có trả và khi kết toán lại chỉ còn nợ nguyên đơn 30.875.000 đồng, ngoài ra ông Đ không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình. Tòa án cũng đã ra thông báo yêu cầu ông cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ và hợp pháp nhưng ông Đ vẫn không cung cấp được. Tại biên bản xác minh ngày 04/9/2019 (BL74) được ông Võ Minh T tổ trưởng tổ hòa giải ấp Tham Chu cho biết vào ngày 06/12/2018 ban nhân dân ấp Tham Chu, xã Vĩnh Tân có hòa giải vụ mua bán thức ăn nuôi tôm giữa bà Nguyễn Thị Xuyên E và ông Võ Văn Đ tại buổi hòa giải ông Đ đã thừa nhận còn thiếu bà Xuyên E số tiền 75.000.000 đồng, nhưng do cách thức trả nợ hai bên không thống nhất được với nhau nên hòa giải không thành. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận buộc bị đơn trả số tiền mua thức ăn còn thiếu là 75.000.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa giải quyết buộc ông Võ Văn Đ cùng với vợ ông Đ liên đới cùng trả nợ cho bà Xuyên E. Xét thấy theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định thì người khởi kiện đã thay đổi bổ sung vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, trường hợp người đại diện của nguyên đơn muốn yêu cầu vợ bị đơn cùng liên đới trả nợ phải trước khi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ nên việc yêu cầu đưa vợ ông Đ cùng liên đới trả nợ Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Đối với cuốn sổ nhỏ mà bị đơn yêu cầu nguyên đơn trả để đối chiếu, nguyên đơn không thừa nhận là có giữ cuốn sổ nhỏ của bị đơn. Đối với cuốn sổ nhỏ Hội đồng xét xử thấy rằng bị đơn cũng thừa nhận sổ là do nguyên đơn ghi, bị đơn không có ký xác nhận vào nên việc nguyên đơn có đem sổ giao nộp hay không vẫn không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.

[5] Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn từ ngày 15 tháng 01 năm 2012 đến ngày 20/11/2019 là 07 năm 10 tháng 05 ngày, nhưng chỉ yêu cầu làm tròn 07 năm 10 tháng với số tiền gốc là 75.000.000 đồng $\times 7$ năm 10 tháng $\times 10\%/năm = 58.750.000$ đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng khi giao kết hợp đồng mua bán bằng lời nói với nhau lấy thức ăn nuôi tôm cuối vụ thu hoạch tôm sẽ thanh toán không phải tính lãi và khi bán thức ăn là đã có lãi trong đó. Do đó yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 147, Điều 244, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm đ Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuyên E.

- Buộc bị đơn ông Võ Văn Đ có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuyên E số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn thiếu 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn ngày 15 tháng 01 năm 2012 đến ngày 20/11/2019 là 07 năm 10 tháng 05 ngày, nhưng yêu cầu làm tròn 07 năm 10 tháng với số tiền gốc là 75.000.000 đồng $\times 7$ năm 10 tháng $\times 10\% = 58.750.000$ đồng.

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Nguyễn Thị Xuyên E có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng ông Võ Văn Đ phải trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Võ Văn Đ được miễn án phí do là người cao tuổi.

- Bà Nguyễn Thị Xuyên E phải chịu 2.937.500 đồng (hai triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng), bà Nguyễn Thị Xuyên E được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà bà Xuyên E đã nộp 3.187.500 đồng (ba triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm

trăm đồng) theo biên lai thu số 0004086 ngày 16/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy bà Xuyên E được nhận lại số tiền còn thừa 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (PKTNV&THA)
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Chiêu Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Chiêu Hùng

